

Số 1747/SCT- KHTH

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 9 năm 2013

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất công nghiệp và thương mại dịch vụ tháng 9 và 9 tháng và ước thực hiện cả năm 2013

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2013:

1. Sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại

1.1. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 9/2013 vẫn cơ bản ổn định và tiếp tục duy trì tăng trưởng ở hầu hết các sản phẩm công nghiệp truyền thống chủ yếu. GTSXCN tháng 9 ước đạt 2.289,566 tỷ đồng, tăng 3,7% so tháng trước và tăng 14,3% so với tháng cùng kỳ.

Lũy kế 9T/2013, chỉ số SXCN (IIP) tăng 8,29%, GTSXCN ước đạt 19.137,083 tỷ đồng, bằng 70,23% kế hoạch (9T/2012 đạt 58,6% KH), tăng 14,2% so với cùng kỳ.

So với tháng trước, một số sản phẩm tăng như: Thuốc lá tăng 6,7%; clinker tiêu thụ tăng 5,9%; xi măng tăng 1,5%; thủy sản đông lạnh tăng 5%; quần áo may sẵn tăng 2,4%; thép cán tăng 4,6%... Trong khi đó, một số sản phẩm giảm như: Bia giảm 12,5%; quặng sắt giảm 7,9%...

So với tháng cùng kỳ, một số sản phẩm tăng như: Quần áo may sẵn tăng 31,9%; phân bón các loại 44%; xi măng tăng 5,3%; bao bì các loại tăng 87,9%; đá phụ gia xi măng 53,9%; giày thể thao tăng 19,4%; điện sản phẩm 118,2%; điện thương phẩm tăng 5,9%; giấy vàng mã tăng 40,9%;... Một số sản phẩm giảm gồm: Bia các loại giảm 4,1%; thủy sản đông lạnh giảm 9%; clinker tiêu thụ giảm 21,6%; thức ăn gia súc giảm 12,1%...

(Chi tiết có biểu đính kèm)

*** Tình hình cấp điện:** Điện thương phẩm tháng 9 ước đạt 215,7 triệu kWh tăng 10,7% so với cùng kỳ, trong đó, điện phục vụ cho công nghiệp - xây dựng ước đạt 112,8 triệu kWh, tăng 13,1% so cùng kỳ.

Lũy kế điện thương phẩm 9T/2013 ước đạt 1.936,2 triệu kWh, tăng 13,4% so với cùng kỳ, trong đó, điện phục vụ CN – XD ước đạt 1.018,1 triệu kWh, tăng 16,7% so với cùng kỳ, đáp ứng tốt nhu cầu cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

1.2. Hoạt động thương mại

*** Xuất khẩu**

Tổng giá trị xuất khẩu tháng 9/2013 ước đạt 82,25 triệu USD, tăng 2% so với tháng trước và tăng 10,4% so với cùng kỳ. Trong đó, xuất khẩu chính ngạch ước đạt 68,18 triệu USD tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 7,6% so với cùng kỳ.

Lũy kế 9T/2013, tổng giá trị xuất khẩu ước đạt 678,124 triệu USD tăng 26,1% so với cùng kỳ và bằng 82,7% kế hoạch. Trong đó, xuất khẩu chính ngạch tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao, ước đạt 562,715 triệu USD tăng 29,3% so với cùng kỳ và bằng 82,7% kế hoạch.

(Chi tiết có biểu đính kèm)

*** Nhập khẩu**

Nhập khẩu tháng 9/2013 ước đạt 38,145 triệu USD, tăng 9,7% so với tháng trước và tăng 48% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, nhập khẩu ước đạt 285,885 triệu USD tăng 31,9% so với cùng kỳ. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là: Nguyên phụ liệu sản xuất tân dược; phụ liệu hàng may mặc; phụ liệu giấy dếp; máy móc thiết bị phụ tùng; hàng hoá khác,... đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực may mặc, giày thể thao.

*** Thương mại nội địa**

Thị trường nội tỉnh tiếp tục ổn định, đáp ứng tốt mọi nhu cầu sản xuất và tiêu dùng sinh hoạt của nhân dân. Thị trường các mặt hàng phục vụ năm học mới như sách giáo khoa, đồ dùng học tập, quần áo đồng phục,... đáp ứng tốt nhu cầu người dân, nhờ nguồn cung dồi dào nên giá cả vẫn bình ổn, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 9/2013 ước đạt 4.366 tỷ đồng, tăng 9,9% so với tháng trước và tăng 19,6% so cùng kỳ; lũy kế 9T/2013 ước đạt 36.347 tỷ đồng, bằng 71,3% kế hoạch, tăng 17,6% so với cùng kỳ.

(Chi tiết có biểu đính kèm)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Thanh Hóa tháng 9/2013 dự kiến tăng 0,87% so với tháng trước và tăng 8,78% so với tháng 12/2012.

2. Tình hình đầu tư các dự án công nghiệp

Trong 9 tháng đầu năm 2013, ngoài dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn, trên địa bàn toàn tỉnh không có dự án công nghiệp lớn được khởi công xây dựng. Tổng giá trị khối lượng thực hiện các dự án công nghiệp 9T/2013 ước đạt 14.256 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ và bằng 58% KH, chủ yếu tập trung vào các dự án như: Dây chuyền 2 Xi măng Công Thanh; Nhiệt điện Nghi Sơn I; Thủy điện Trung Sơn; Thủy điện Bá Thước 1, 2; Phân bón Tiến Nông; Ferocrom Thanh Hóa,...

Nhìn chung, tiến độ triển khai thực hiện của đa số các dự án đều chậm so với cam kết theo Giấy chứng nhận đầu tư, cũng như kế hoạch trong năm 2013 do khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn, mặc dù Chính phủ đã có những chính sách về vốn, tuy nhiên, việc tiếp cận vốn là rất khó khăn do Chủ đầu tư không đủ điều kiện, dự án không có tính khả thi cao; mặt khác, quy trình thủ tục để tiếp cận vốn còn nhiều bất cập nên các dự án không thể vay được nguồn vốn để đầu tư (như phôi thép Ngọc Lặc; thép Phomido; xi măng Thanh Sơn; các dự án ferocrom; các dự án thủy điện,...).

Một số DA có sử dụng khoáng sản (Cromit, sắt, đồng, chì,...) không thực hiện tốt đầu tư khâu chuẩn bị nguyên liệu cho sản xuất sau đầu tư dẫn đến phải sản xuất cầm chừng, tạm ngừng SX để xử lý (Gang Thanh Hà, ferocrom Nam Việt),...

*** Tình hình đầu tư về hạ tầng Thương mại**

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá hiện có khoảng 60 dự án đầu tư hạ tầng thương mại lớn và trọng điểm đã được chấp thuận chủ trương đầu tư với số vốn đăng ký khoảng 3.500 tỷ đồng. 9 tháng đầu năm, tổng số vốn giải ngân của các dự án trên ước đạt khoảng 400 tỷ đồng. Một số dự án lớn đã hoàn thành và đi vào khai thác có hiệu quả như: Siêu thị Big C; Chợ đầu mối rau quả, thực phẩm Đông Hương; Chợ kết hợp TTTM Điện Biên (HĐ); Siêu thị Điện máy HC,...

Riêng đối với đầu tư chợ: Chưa có dự án đầu tư xây dựng chợ nào, hoặc nâng cấp cải tạo được khởi công theo đúng tiến độ, tình hình đầu tư hiện đại hoá mạng lưới chợ không được diễn ra (kể cả vốn 135, vốn 257, chương trình mục tiêu, ngân sách địa phương, nguồn vốn đầu tư xây dựng tiêu chí số 7 – Chương trình nông thôn mới và nguồn vốn xã hội hoá), chỉ có một số chợ được cải tạo, sửa chữa nhỏ và chợ được đầu tư khu kinh doanh thực phẩm theo dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi (ước thực hiện được khoảng 10 tỷ đồng).

Việc triển khai Quyết định 4508/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, 9 tháng đầu năm 2013 không thực hiện đúng kế hoạch đề ra, còn nhiều bất cập và lúng túng cả trong công tác chỉ đạo điều hành và triển khai ở các huyện. 9 tháng đầu năm có nhiều chợ trên địa bàn đã hoặc đang chuyển đổi, nhưng xảy ra tình trạng lộn xộn, hoặc khiếu kiện đông người làm chậm tiến độ chuyển đổi và đầu tư nâng cấp chợ (chợ trung tâm thị xã Bỉm Sơn, chợ Vườn Hoa...).

3. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

3.1. Khó khăn, tồn tại

Tuy giữ được mức độ tăng trưởng khá, kết quả tăng trưởng SXCN 9 tháng đầu năm cho thấy kinh tế có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa có tính bền vững, chưa xuất hiện nhiều sản phẩm mới đóng góp cho sự tăng trưởng, tính cạnh tranh của sản phẩm chưa cao.

Cơ cấu hàng xuất khẩu vẫn chủ yếu là hàng gia công và nguyên liệu sơ chế; đến nay, vẫn còn 8 mặt hàng (kế hoạch 34,32 triệu USD) nhưng chưa xuất khẩu được gồm: Bao bì cotton, men vi sinh, hương tắm hương, đũa tre, tranh thêu, đá shap, gạch lát nền, Ferocrom.

Thị trường nội tỉnh còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gia tăng tình trạng buôn bán hàng giả, hàng cấm, gian lận thương mại, vi phạm.

Một số dự án đầu tư chậm tiến độ, ảnh hưởng đến việc tăng thêm giá trị sản xuất công nghiệp. Trong 9 tháng đầu năm, không có thêm dự án hạ tầng thương mại lớn (siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đầu mối) khởi công mới.

3.2. Nguyên nhân tồn tại

Những tồn tại, hạn chế trên, ngoài nguyên nhân khách quan chủ yếu như hệ lụy tích tụ từ suy giảm kinh tế và sự phục hồi chậm của nền kinh tế ra, thì nổi lên nguyên nhân chủ quan là:

- Công tác cải cách thủ tục hành chính còn chậm. Theo phản ánh của doanh nghiệp: Việc quá nhiều ngành, nhiều cấp cùng tham gia ý kiến phối hợp để giải quyết 1 vấn đề, trong khi đều có cơ quan chủ trì trong bộ máy hành chính, đang tạo độ trễ trong quá trình điều hành hành chính.

- Khả năng phản ứng các doanh nghiệp đối với các chính sách tháo gỡ khó khăn của Chính phủ chưa cao; khả năng hấp thụ vốn của các doanh nghiệp yếu, đã tạo độ trễ lớn đối với kết quả tác động của chính sách vào thực tiễn.

- Một số doanh nghiệp chưa có chiến lược kinh doanh, không tập trung đầu tư sản xuất bền vững, chỉ làm thương mại trung gian, do đó đã bị ảnh hưởng lớn khi tổng cầu nền kinh tế giảm thấp. Một số doanh nghiệp đầu cơ lớn, nợ xấu tăng nên không thể tái cơ cấu (điển hình là các doanh nghiệp đầu tư bất động sản).

- Một số nhà máy do không chuẩn bị được các điều kiện tốt nhất để SXKD nên mới vào hoạt động đã dừng sản xuất hoặc sản xuất gián đoạn, như: Nhà máy SX ferocrom Nam Việt, Nhà máy Gang Thanh Hà, dự án chế biến chì - kẽm Xuân Minh Lang Chánh; Nhà máy Gổ Thành Nam.

- Ngoài ra, trong giai đoạn khó khăn, các doanh nghiệp chưa tập trung nghiên cứu cải tiến công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm,... Do đó, năng suất sản xuất của hầu hết các nhà máy không tăng, sản phẩm còn thiếu tính cạnh tranh cao.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Công tác quy hoạch, kế hoạch

Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng các quy hoạch ngành Công Thương, tập trung chỉ đạo thực hiện: Hoàn thiện trình UBND tỉnh Quy hoạch phát triển dệt may tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Quy hoạch điều chỉnh hệ thống chợ tỉnh Thanh Hóa; Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung mạng lưới kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020. Triển khai xây dựng: Quy hoạch phát triển du lịch làng nghề tỉnh Thanh Hoá; Quy hoạch năng lượng tái tạo tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020; Chương trình phát triển Xuất khẩu tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.

Triển khai công tác kế hoạch năm 2014 theo chỉ đạo của Bộ Công Thương tại văn bản số 5855/BCT-KH ngày 03/7/2013 về việc báo cáo xây dựng kế hoạch năm 2014 và Chỉ thị số 15/CT-UBTH ngày 05/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2014.

Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2013, giao kế hoạch công thương năm 2013 cho các huyện, thị xã, thành phố,...

2. Công tác xây dựng và thực hiện các chính sách

Xây dựng Chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, nhằm thay thế Chính sách khuyến khích phát triển TTCN và ngành nghề. Trình UBND tỉnh hỗ trợ đợt 1 Chính sách khuyến khích phát triển TTCN và ngành nghề với kinh phí 1.098,4 triệu đồng (Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 13/6/2013), Chính sách khuyến khích phát triển xuất khẩu số tiền 4.081,7 triệu

đồng (Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 17/6/2013); Trình UBND tỉnh về việc phê duyệt quy chế hoạt động Ban tham vấn cấp tỉnh nhằm thực hiện Chương trình Quốc gia về phát triển ngành mây tre đan và phát triển kinh tế địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Trình thẩm định và phê duyệt Danh mục kế hoạch và thực hiện chương trình khuyến công năm 2014; xây dựng kế hoạch chương trình tiết kiệm năng lượng 2014; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2014,...

3. Công tác quản lý các lĩnh vực chuyên ngành

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết 02/NQ-CP, UBND tỉnh có Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 17/01/2013 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2013, Sở Công Thương đã xây dựng Kế hoạch hành động số 225/KH-SCT ngày 01/2/2013 để tổ chức triển khai thực hiện trong toàn Ngành. Đồng thời, khẩn trương triển khai các công việc trọng tâm theo từng lĩnh vực quản lý, cụ thể:

- Công tác hỗ trợ sản xuất và phát triển cụm công nghiệp:

Tổ chức chương trình công tác làm việc với Huyện ủy và UBND các huyện, thị xã, thành phố, đánh giá toàn diện về tình hình SXCN, dịch vụ thương mại trên địa bàn, định hướng phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ phù hợp với tiềm năng thế mạnh từng địa phương, thống nhất từng nội dung phối hợp để tháo gỡ vượt qua thời điểm khó khăn... Cách làm này đã được các địa phương ghi nhận, đánh giá cao.

Tổ chức “Hội nghị doanh nghiệp sản xuất công nghiệp tỉnh Thanh Hóa” nhằm nắm bắt tình hình SXKD, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để có giải pháp tháo gỡ, thúc đẩy SXKD.

Tổ chức làm việc với các doanh nghiệp sản xuất chủ lực và một số doanh nghiệp đang gặp khó khăn. Chủ động hoặc phối hợp với các ngành giải quyết ngay những đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền. Đồng thời, tham mưu đề xuất, báo cáo UBND tỉnh những biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền. Tích cực làm đầu mối kết nối các doanh nghiệp lớn của tỉnh với các đơn vị và người tiêu dùng để đẩy mạnh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm như: Tạo điều kiện để Công ty CP Bia Thanh Hóa được tham gia cung cấp tiêu thụ sản phẩm tại các sự kiện lớn do tỉnh tổ chức; hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu có giải quyết có tồn từ niên vụ 2012; đề xuất các giải pháp hỗ trợ Công ty ô tô WEAM,.... Tổ chức Đại hội lần thứ 2 Hiệp hội hàng TCMN Thanh Hóa.

Tiếp tục hỗ trợ các địa phương xây dựng hạ tầng CCN với tổng vốn hỗ 6 tỷ đồng cho 02 CCN; hướng dẫn thủ tục để đề xuất Bộ Công Thương hỗ trợ vốn đầu tư 6 CCN khác trên địa bàn tỉnh.

- Công tác kêu gọi và quản lý các dự án đầu tư lĩnh vực công thương:

Rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư về luyện kim, thủy điện, khai thác, chế biến khoáng sản... trên địa bàn tỉnh; báo cáo, đề

xuất UBND tỉnh các giải pháp xử lý tổng thể đối với từng dự án (Công văn số 802/SCT-MĐT ngày 05/4/2013 của Sở Công Thương). Chủ động làm việc với các Tập đoàn, Tổng Công ty về tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã ký biên bản ghi nhớ với tỉnh Thanh Hóa. Làm việc với các nhà đầu tư Nhật Bản kêu gọi đầu tư lĩnh vực chế biến nông sản,...

- Công tác quản lý điện năng:

Tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt danh sách các cơ sở sản xuất được ưu tiên cấp điện khi thiếu nguồn (Văn bản số 2692/UBND-CN ngày 24/3/2013 của UBND tỉnh). Chủ trì giải quyết việc đầu tư đường điện 35KV cho Công ty may 888, đóng điện đúng thời hạn Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo. Giải quyết khó khăn về điện cho Nhà máy gỗ Thành Nam và các cơ sở sản xuất khác trong tỉnh. Tăng cường quản lý giá bán điện, mô hình quản lý điện và thanh toán hoàn trả vốn hạ áp theo Thông tư liên tịch số 06/2010/TTLT-BCT-BTC của liên Bộ Công Thương và Bộ Tài chính.

Làm việc với Công ty Điện lực Thanh Hóa về tình hình cấp điện phục vụ sản xuất của các doanh nghiệp và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Liên minh HTX giảng dạy chuyên đề an toàn điện cho các cán bộ HTX dịch vụ điện năng trên địa bàn tỉnh; Tổ chức Hội thảo về lĩnh vực tiết kiệm năng lượng.

Chăm thầu gói thầu khảo sát cấp điện cho các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước và tiếp tục triển khai dự án đưa điện về thôn bản. Đề xuất Ban chỉ đạo Chương trình thi đua “Gia tăng tiết kiệm điện” tỉnh Thanh Hóa. Báo cáo UBND tỉnh về kiện toàn Ban chỉ đạo bảo vệ đường dây 500 kV mạch 1&2 đi qua địa bàn tỉnh Thanh Hóa,...

- Công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp, kỹ thuật an toàn công nghiệp:

Đã tiếp nhận xử lý 180 hồ sơ cấp Giấy phép sử dụng VLNCN; cấp 6 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong sản xuất. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp. Mở 02 lớp bồi huấn về nghiệp vụ nổ mìn cho 143 học viên và 1 lớp chỉ huy nổ mìn cho 67 học viên. Triển khai công tác khoa học công nghệ ngành Công Thương năm 2013 và đề xuất nhiệm vụ năm 2014.

Triển khai thực hiện Đề án thực thi hiệp định hàng rào kỹ thuật thương mại 2013 - 2015 tỉnh Thanh Hóa; Tổ chức Hội nghị trao đổi QLNN lĩnh vực Kỹ thuật - An toàn - Môi trường 6 tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ; xây dựng phương án, tham gia ý kiến về việc sử dụng VLNCN để khắc phục sự cố do lụt, bão gây ra trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quản lý thương mại, xuất, nhập khẩu:

Đã thẩm định cấp 2.095 bộ Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi cho hàng xuất khẩu; Cấp 165 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, 90 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, 2 Giấy phép kinh doanh bán buôn rượu; đăng ký tổ chức 16 hội chợ thương mại cấp huyện và xác nhận đăng ký 24 chương trình khuyến mại; cấp 08 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt: “Quy định quản lý

Quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá”, Đề cương và dự toán mô hình thí điểm chợ đảm bảo ATTP, Chỉ thị về tăng cường công tác bảo đảm vệ sinh ATTP trong chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Tiếp tục thực hiện “Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Chỉ đạo thực hiện 3 Chương trình “Đưa hàng Việt về nông thôn” tại huyện Thạch Thành, Quảng Xương và thị xã Sầm Sơn.

Tổ chức cho doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Hội chợ Công nghiệp - Thương mại tại Thừa Thiên Huế, Hà Tĩnh; triển khai thực hiện chương trình “Hội chợ hàng công nghiệp nông thôn các tỉnh phía Bắc - Thanh Hóa 2013.

- Công tác quản lý thị trường:

Tập trung triển khai làm tốt công tác dự trữ hàng Tết. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức đón Tết Nguyên đán Quý Tỵ năm 2013 và Chỉ thị số 31/CT-UBND ngày 09/11/2012 của Chủ tịch UBND về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung, cầu hàng hoá, bình ổn giá thị trường các tháng cuối năm 2012 và Tết Nguyên đán Quý Tỵ 2013. Chi cục QLTT phối hợp chặt chẽ với các ngành thành viên Ban 127 tỉnh và các địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát theo từng chuyên đề ngành hàng, từng theo thời điểm, thời vụ và trên từng địa bàn trọng điểm, góp phần tích cực bình ổn thị trường, bình đẳng môi trường kinh doanh, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại. Kết quả 9 tháng lực lượng QLTT đã kiểm tra 3.477 vụ, xử lý 3.211 vụ, thu nộp ngân sách 7,51 tỷ đồng, trị giá hàng tiêu huỷ (bao gồm cả chờ bán, tiêu huỷ) 1,864 tỷ đồng.

- Công tác khuyến công và tiết kiệm năng lượng:

Hỗ trợ đào tạo 2.600 lao động bằng nguồn khuyến công trung ương và địa phương, gồm các nghề như: May công nghiệp; rua, móc xuất khẩu; gia công cơ khí,... Thực hiện các chuyên mục truyền hình về tiết kiệm năng lượng. Tổ chức thành công “Giờ trái đất năm 2013”. Tổ chức tập huấn lắp đặt và sử dụng bể Biogas composite tại các địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm Thương mại - Du lịch Quảng Bình năm 2013, Hội chợ triển lãm giao lưu Kinh tế - Thương mại – Du lịch Nghệ An năm 2013; tổ chức các phiên chợ “đưa hàng Việt về nông thôn”,...

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực:

Rà soát đánh giá 3 năm thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực. Triển khai Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh về thông tin tuyên truyền phát triển nguồn nhân lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015.

Tiếp tục công tác tuyển sinh đào tạo nghề Thương mại du lịch, 9T/2013, Trường Trung cấp nghề Thương mại và Du lịch Thanh Hóa tuyển sinh được 1059 học viên hệ trung cấp nghề, 166 học viên hệ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên cho 615 học viên; triển khai thực hiện Đề án “Liên kết đào tạo nghề du lịch theo tiêu chuẩn Quốc tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” theo Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

4. Công tác nội vụ

Tiến hành luân chuyển 6 trường phòng. Làm qui trình bổ sung cán bộ lãnh đạo Sở; Xây dựng đề án vị trí việc làm; xây dựng Phương án sắp xếp lại tổ chức các phòng, ban Sở; khôi phục hoạt động Trang thông tin điện tử Sở; hoàn thiện các thủ tục pháp lý đối với dự án xây dựng phòng trưng bày sản phẩm công nghiệp. Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CBCC và các Phòng, ban Sở Công Thương; rà soát công bố mới, sửa đổi và bãi bỏ 4 thủ tục hành chính; báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát sửa đổi, điều chỉnh bổ sung chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Công Thương...

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢ NĂM 2013 VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2014

1. Dự báo khả năng thực hiện kế hoạch năm 2013

1.1. Đối với chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp

Tuy trong năm số sản phẩm tăng không nhiều, bên cạnh đó, do thị trường gặp nhiều khó khăn nên một số sản phẩm không đạt kế hoạch đặt ra, một số nhà máy sản xuất cầm chừng hoặc dừng sản xuất. Song, nhờ có các nhà máy sản xuất các sản phẩm truyền thống chủ yếu, có giá trị SXCN lớn như: Xi măng, thuốc lá, giày thể thao, quần áo may sẵn, dăm gỗ, tinh bột sắn,... tập trung đẩy mạnh sản xuất, khai thác tốt hơn năng lực hiện có và tiềm năng thị trường trong nước và xuất khẩu nên dự báo năm 2013 SXCN vẫn giữ được mức tăng trưởng khá và khả năng hoàn thành kế hoạch đặt ra là rất lớn. Kết quả rà soát 9 tháng cụ thể như sau:

1.1.1 - Nhóm sản phẩm có khả năng hoàn thành và vượt kế hoạch

Có 19 ngành hàng (sản phẩm) có khả năng hoàn thành và vượt kế hoạch, dự báo thực hiện cả năm giá trị đạt khoảng 15.323 tỷ đồng/KH 13.772 tỷ đồng, vượt 1.551 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

* *Xi măng và clinker*: Do tập trung khai thác tốt thị trường trong nước và xuất khẩu và giá bán xi măng xi măng tăng (trung bình khoảng 5,2%), dự kiến, tổng sản lượng sản xuất cả 3 nhà máy ước đạt 7,955 triệu tấn xi măng, bằng 108,3% KH, tăng 17,6% so với 2012 và 2,1 triệu tấn clinker, bằng 120% KH, giảm 7,5% so với năm 2012. Như vậy, sản lượng xi măng vượt KH 605 nghìn tấn, tương đương 494,8 tỷ đồng; Clinker vượt 350 nghìn tấn, tương đương 185,5 tỷ đồng. Tính chung nhóm xi măng và clinker vượt 680,3 tỷ đồng so với KH.

* *Thuốc lá bao*: Do nhà máy thuốc lá Thanh Hóa cải tiến công nghệ và hoàn chỉnh 2 dây chuyền sản xuất cuốn điếu nên ước thực hiện 115 triệu bao, tăng 10 triệu bao so với KH, tương đương 29,8 tỷ đồng.

* *Hàng may mặc*: Các doanh nghiệp may đã ký đủ đơn hàng cả năm; dự kiến tổng sản phẩm may mặc ước đạt 64 triệu sản phẩm/KH 60 triệu sản phẩm, vượt 4 triệu sản phẩm, tương đương 140 tỷ đồng.

* *Tinh bột sắn*: Dự kiến sản lượng đạt 30.000 tấn/KH 25.000 tấn, vượt 5.000 tấn, tương đương 20 tỷ đồng.

* *Giày thể thao*: Hoạt động của 5 Công ty giày đang phát huy tốt năng lực sản xuất, bình quân 1 tháng đạt hơn 3,8 triệu đôi. Tổng sản lượng giày cả năm ước đạt khoảng 45 triệu đôi, vượt kế hoạch 8 triệu đôi, tương đương 560 tỷ đồng.

* *Điện sản xuất*: Do có thêm Nhà máy Nghi Sơn I dự kiến phát điện thương mại vào tháng 10/2013, Thủy điện Bá Thước II đang phát tương đối ổn định nên dự kiến điện sản xuất đạt 756 triệu kWh/KH 600 triệu kWh, tăng 156 triệu kWh, tương đương 54,6 tỷ đồng.

* *Dăm gỗ*: Theo kế hoạch đặt ra 100.000 tấn, tuy nhiên, 9 tháng đầu năm thị trường tiêu thụ mặt hàng này khá tốt nên dự kiến sản lượng cả năm đạt khoảng 170.000 tấn, tăng thêm 70.000 tấn, tương đương 49 tỷ đồng.

* *Các mặt hàng*: Quặng secpentine, giấy, bìa các loại, điện thương phẩm, thép cán được dự báo tăng từ 0,4-10% KH, vượt 7 tỷ đồng. Một số mặt hàng khác gồm: Nước máy sản xuất, cát xây dựng, đá khai thác, gạch lát nền, đá phụ gia xi măng, cồng tinh chế, cao su và thép cán dự báo hoàn thành 100% KH.

1.1.2. Nhóm sản phẩm không có khả năng hoàn thành kế hoạch:

Nhóm này có 15 loại sản phẩm, ước giá trị đạt khoảng 4.476,3 tỷ đồng/KH giao 5.742,8 tỷ đồng, giảm 1.266,5 tỷ đồng, cụ thể:

* *Chiều cói nội địa*: Do sức cầu nội địa giảm, dự kiến sản lượng chiều cói đạt 8,5 triệu lá/KH 11,7 triệu lá, giảm 3,2 triệu lá, tương đương 80 tỷ đồng.

* *Thức ăn gia súc*: Dự kiến sản lượng đạt 195 nghìn tấn/KH 230 nghìn tấn, giảm 35 nghìn tấn, tương đương 105 tỷ đồng.

* *Phân bón các loại*: Dự án phân lân nung chảy Tiến nông chậm tiến độ, dự kiến sản lượng phân các loại chỉ đạt 164,05 nghìn tấn/KH 210 nghìn tấn, giảm 45,95 nghìn tấn, tương đương 46 tỷ đồng.

* *Gỗ ván ép*: Dự kiến mặt hàng gỗ ván ép đạt sản lượng 30.000 m³/KH 40.000 m³, giảm 10.000 m³, tương đương giảm 31,1 tỷ đồng, nguyên nhân do Công ty Gỗ Thanh Nam thiếu điện sản xuất trong giai đoạn đầu năm, nhà máy chưa được qui hoạch vùng nguyên liệu.

* *Thủy sản đông lạnh*: Dự kiến đạt 28.000 tấn/KH 35.000 tấn, giảm 7.000 tấn, tương đương 175 tỷ đồng.

* *Sản phẩm đường mía*: Dự kiến, tổng sản lượng đường của cả 3 nhà máy ước đạt 206.268 tấn, bằng 98,2% KH, giảm 3.732 tấn, tương đương 20,5 tỷ đồng.

* *Sản phẩm bia*: Dự kiến tổng sản lượng bia chỉ đạt khoảng 70,38 triệu lít, bằng 77,2% KH, giảm 24,62 triệu lít, tương đương 103,8 tỷ đồng.

* *Súc sản đông lạnh*: Do giá xuất khẩu giảm mạnh, dự kiến sản lượng súc sản chỉ đạt 2.100 tấn, bằng 70% KH, giảm 900 tấn, tương đương 15,5 tỷ đồng.

* *Gạch xây*: Do đóng băng thị trường bất động sản và giãn tiến độ các dự án đầu tư, dự kiến tổng sản lượng gạch xây cả năm khoảng 10,043 tỷ viên, bằng 67% KH, giảm 4,957 tỷ viên, tương đương 114 tỷ đồng.

* *Đá ốp lát*: Do thị trường xuất khẩu gặp khó khăn, sản lượng đá ốp lát ước đạt 9,19 triệu m², bằng 79,3% KH, giảm 6,15 triệu m², tương đương 348,6 tỷ đồng.

* *Bao bì các loại*: Dự kiến sản lượng bao bì các loại ước đạt 75,95 triệu bao, bằng 76% KH, giảm 24,05 triệu bao, tương đương 24,1 tỷ đồng.

* *Sữa Milas*: Do nhà máy phải di dời dây chuyền sản xuất, dự kiến sản lượng sữa đạt 11,5 triệu lít, bằng 92% KH, giảm 1 triệu lít, tương đương 5,5 tỷ đồng.

* *Ô tô tải*: Sản lượng cả năm ước đạt 2.300 xe, bằng 74,2% KH, giảm 800 xe, tương đương 84 tỷ đồng. Năm 2013, nhà máy Vinaxuki (KH 500 xe) không sản xuất và tiêu thụ của nhà máy VEAM Ô tô gặp khó khăn.

* *Men thực phẩm*: Sản lượng cả năm ước đạt 400 tấn/KH 1.000 tấn, giảm 600 tấn, tương đương 30 tỷ đồng.

* *Gang luyện*: Do dự kiến ngày 25/9/2013 nhà máy mới sản xuất trở lại nên ước chỉ đạt 4.000 tấn/KH 25.000 tấn, giảm 21.000 tấn, tương đương 84 tỷ đồng.

1.1.3. Nhóm sản phẩm không có khả năng sản xuất

Sau khi rà soát, dự báo năm 2013 chỉ có 1 sản phẩm không có khả năng sản xuất so với kế hoạch, đó là Ferocrom: Năm 2013, kế hoạch ferocrom là 35.000 tấn (273 tỷ đồng). Tuy nhiên, đây là mặt hàng khó có khả năng có sản phẩm trong năm do Nhà máy của Công ty Nam Việt chưa có kế hoạch sản xuất trở lại, các nhà máy khác chưa hoàn thành.

1.1.4. Đối với nhóm các sản phẩm TTCN và các sản phẩm CN còn lại

Nhóm các sản phẩm TTCN và sản phẩm CN còn lại ước đạt 7.462,3 tỷ đồng, tăng 12,9% so với năm 2012, bằng 100% kế hoạch.

Như vậy, giá trị SXCN năm 2013 ước đạt 27.262 tỷ đồng, bằng 100,04% KH giao, tăng trưởng 15,2% so với năm 2012 và tăng 12 tỷ đồng so với KH.

(Chi tiết có biểu đính kèm)

1.2. Đối với chỉ tiêu xuất khẩu

Tổng giá trị xuất khẩu cả năm 2013 ước đạt 850 triệu USD bằng 103,7% kế hoạch năm, tăng 16,15% so với cùng kì, hoàn thành sớm chỉ tiêu kế hoạch xuất khẩu 5 năm của tỉnh.

1.3. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ

Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và bán lẻ cả năm 2013 ước đạt 51.000 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch năm và tăng 22,6% so với năm 2012.

Như vậy, sau quá trình rà soát tại thời điểm tháng 9, tình hình thực hiện 3 mục tiêu kế hoạch chính năm 2013 được dự báo như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2013	Ước TH 9T/2013	Ước TH cả năm 2013
Giá trị SXCN (1994)	Tỷ đồng	27.250	19.137,08	27.262
<i>Tỷ lệ</i>	<i>%</i>	<i>100</i>	<i>70,23</i>	<i>100,04</i>
Tổng giá trị xuất khẩu	Tr. USD	820	678,124	850
<i>Tỷ lệ</i>	<i>%</i>	<i>100</i>	<i>82,7</i>	<i>103,7</i>
Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	51.000	36.347	51.000
<i>Tỷ lệ</i>	<i>%</i>	<i>100</i>	<i>71,3</i>	<i>100</i>

2. Định hướng nhiệm vụ Kế hoạch năm 2014:

Năm 2013, do bị ảnh hưởng tác động của suy thoái kinh tế thế giới, lĩnh vực phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh tuy hoàn thành được mục tiêu kế hoạch đề ra và giữ được đà tăng trưởng khá, song các nhà máy hiện có trên địa bàn tỉnh hầu hết đã hoạt động hết công suất, các dự án mới vào sản xuất chậm. Do đó, Sở Công Thương Thanh Hoá xây dựng kế hoạch năm 2014 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Giá trị sản xuất Công nghiệp đạt 30.020 tỷ đồng, tăng trưởng 10,11 % so với ước thực hiện năm 2013.

- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 60.000 tỷ đồng, tăng trưởng 17,65% so với ước thực hiện năm 2013.

- Tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu và dịch vụ đạt 890 triệu USD, tăng trưởng 6,59 % so với ước thực hiện năm 2013.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm

3 tháng cuối năm, dự báo kinh tế thế giới sẽ tiếp tục phục hồi. Tuy nhiên, tiềm ẩn yếu tố không ổn định và suy thoái có thể trở lại nếu có chiến tranh xảy ra. Song có thể thấy: Nhu cầu thị trường thế giới đối với các mặt hàng nguyên liệu, may mặc, giày,... sẽ tiếp tục tăng, có lợi cho các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Việc triển khai xây dựng dự án hóa lọc dầu Nghi Sơn và đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng và công nghiệp trọng điểm của tỉnh (Nhiệt điện Nghi Sơn 1, Xi Măng Công Thanh II, phân bón Tiên Nông, Đường 15a, đường Ngã ba Voi – Sầm Sơn; Quốc lộ 217,...) sẽ tác động lớn đến phục hồi hàng loạt ngành sản xuất và dịch vụ như: Xi măng, đá khai thác, cát xây dựng, sản xuất nước máy, dịch vụ du lịch, ăn nghỉ,... Để phân đấu hoàn thành và vượt mức kế hoạch đặt ra với nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm là rất lớn, cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN phải đạt: **8.112,92** tỷ đồng.

- Giá trị xuất khẩu phải đạt: **171,876** triệu USD.

- Tổng mức LCHH và DV phải đạt: **14.653** tỷ đồng.

2. Một số giải pháp

2.1. Quan điểm chỉ đạo

Tuy thời gian thực hiện kế hoạch năm 2013 không còn nhiều, song vẫn tiếp tục tập trung cao nhất cho tăng trưởng SXCN; tranh thủ vận dụng tối đa các giải pháp, quyết sách của Chính phủ và UBND tỉnh để hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp; bám sát từng ngành hàng, từng doanh nghiệp chủ lực, từng dự án đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp, linh hoạt thực hiện các giải pháp phù hợp để duy trì tăng trưởng từng tháng còn lại, phân đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch công thương cả năm.

2.1. Giải pháp thực hiện

1/ Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động của doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh

Sở Công Thương tiếp tục bám sát tình hình, chủ động làm việc với các Tổng Công ty để tăng kế hoạch sản xuất cho các ngành hàng: Bia, thuốc lá, điện sản xuất; chủ trì làm việc với các huyện, thị xã, thành phố tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực TTCN; chỉ đạo Trung tâm khuyến công và tiết kiệm năng lượng thực hiện có hiệu quả các chương trình khuyến công; chủ trì phối hợp với Điện lực Thanh Hóa chủ động nguồn điện cho sản xuất; trình UBND tỉnh chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn; khôi phục và hỗ trợ hoạt động của các hiệp hội: Đá ốp lát, Thủ công mỹ nghệ, Chiếu cói Nga Sơn;... tổ chức hội nghị phổ biến chính sách về tái cơ cấu kinh tế và kinh nghiệm tái cấu trúc của một số doanh nghiệp đã thành công.

2/ Tập trung khơi thông và đẩy mạnh hoạt động thị trường nội địa, xuất khẩu

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm của tỉnh, đặc biệt là mặt hàng xi măng cho một số dự án (Chỉ thị số 07/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ngày 03/4/2012 về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 2782/UBND-KHTH ngày 04/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường quản lý, sử dụng vốn từ NSNN và trái phiếu Chính phủ; Thông báo số 80/TB-UBND ngày 01/6/2012 thông báo kết luận của Phó Chủ tịch Nguyễn Ngọc Hồi tại buổi làm việc với Công ty CP Xi măng Bim Sơn; Văn bản số 3901/UBND-THKH ngày 12/6/2012 về đề nghị ưu tiên sử dụng xi măng Bim Sơn cho công trình thủy điện Bá Thước,...).

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát toàn bộ các sản phẩm đặc trưng của tỉnh để có phương án xây dựng thương hiệu sản phẩm quảng bá thị trường trong và ngoài nước.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tổ chức các Hội chợ thương mại cấp huyện gắn với chương trình đưa hàng Việt về nông thôn tại các huyện, thị xã.

3/ Tăng cường công tác kiểm soát giá cả, thị trường

Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa, bình ổn giá cả dịp cuối năm theo hướng xã hội hóa (không dùng ngân sách Nhà nước); chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống đầu cơ găm hàng, nâng giá, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm VSATTP, buôn lậu, gian lận thương mại... bảo đảm cung cầu, ổn định thị trường, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp

4/ Tiếp tục tăng cường thu hút đầu tư SXCN, hạ tầng thương mại

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 4508/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định về qui trình chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; phối hợp với các ngành, địa phương thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình, tham mưu tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư công nghiệp và hạ tầng thương mại. Tập trung vào các dự án đầu tư đang thực hiện để sớm có sản phẩm trong năm 2013, 2014 như: Dây chuyền II xi măng Công Thanh; Nhiệt Điện Nghi Sơn 1, DA ferocrom Thanh Hóa; DA Nhà máy sữa của Công ty TNHH MTV sữa Lam Sơn, DA Phân lân nung chảy Tiến Nông; DA sản xuất ván, mảnh tre luồng của công ty TNHH Hương Thảo tại Bá Thước; DA may xuất khẩu của Công ty Bona Thọ Xuân,...

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch chuyên ngành để phù hợp với giai đoạn mới. Tăng cường công tác quản lý, triển khai thực hiện các quy hoạch, chương trình trọng tâm, các đề án đã được phê duyệt đảm bảo cho công nghiệp, thương mại phát triển đúng định hướng; tiếp tục triển khai xây dựng chương trình xúc tiến kêu gọi đầu tư ngành công nghiệp - thương mại tạo nguồn lực cho tăng trưởng. Chú trọng đến các dự án đầu tư có dây chuyền, trang thiết bị hiện đại, công nghệ cao, công nghệ sạch, sử dụng tiết kiệm nguyên nhiên liệu và lao động.

5/ Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức.

Sở Công Thương chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc rà soát toàn bộ thủ tục hành chính ngành Công Thương, trọng tâm vào các thủ tục: Cấp phép, chứng nhận đủ điều kiện các ngành hàng quản lý, kinh doanh có điều kiện, thủ tục xuất nhập khẩu; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu công nghiệp và thương mại; xây dựng lộ trình rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với qui định; xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực công thương; phối hợp với UBND thị xã Sầm Sơn và các huyện ven biển đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

Trên đây là kết quả SXCN và dịch vụ thương mại tháng 9 và 9 tháng, ước thực hiện cả năm 2013 cũng như nhiệm vụ và những giải pháp đề xuất của Sở Công Thương nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch Ngành Công Thương năm 2013./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
 - Vụ KH-Bộ CT;
 - Cục CNĐP;
 - Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND;
 - UBND tỉnh;
 - Văn phòng Tỉnh ủy
 - Văn phòng UBND tỉnh
 - Lưu: VT, KHTH.
- (để báo cáo)

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Hoàng Văn Hùng